

BÁO CÁO
Kết quả tự đánh giá, chấm điểm
Chỉ số cải cách hành chính năm 2022

Thực hiện Quyết định số 878/QĐ-BNV ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Bộ Nội vụ ban hành Kế hoạch xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Công văn số 6203/BNV-CCHC ngày 08 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định báo cáo kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh, cụ thể như sau:

- Tổng điểm tự đánh giá: **60.8783/65.00 điểm**. Trong đó:
 - Công tác chỉ đạo điều hành cải cách hành chính: **8.00/8.00 điểm**;
 - Cải cách thể chế: **6.00/6.00 điểm**;
 - Cải cách thủ tục hành chính: **12.7365/13.00 điểm**;
 - Cải cách tổ chức bộ máy hành chính: **6.3018/6.50 điểm**;
 - Cải cách chế độ công vụ: **6.00/6.00 điểm**;
 - Cải cách tài chính công: **7.32/8.00 điểm**;
 - Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số: **11.23/12.50 điểm**;
 - Tác động của cải cách hành chính đến người dân, tổ chức và các phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh: **3.29/5.00 điểm**.

(Chi tiết theo Bảng tổng hợp kết quả đính kèm Báo cáo)

2. Về giải trình các nội dung đối với các tiêu chí, tiêu chí thành phần: Nội dung giải trình tương ứng theo Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính năm 2022 của tỉnh Bình Định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định trân trọng báo cáo Bộ Nội vụ xem xét, tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Vụ Cải cách hành chính (Bộ Nội vụ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NV, TP, TC, TTTT, KHĐT;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Tổ CCHC của VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

BẢNG TỔNG HỢP
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CÁC TIÊU CHÍ, TIÊU CHÍ THÀNH PHẦN
CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Bình Định)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC	8.00	8.00	
1.1	<i>Thực hiện kế hoạch CCHC</i>	<i>1.50</i>	<i>1.50</i>	Thực hiện Kế hoạch số 122/KH-UBND ngày 20/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022. Tỉnh đã hoàn thành 35/35 nhiệm vụ cải cách hành chính đã đề ra trong năm 2022. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo cải cách hành chính năm 2022 (Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022) - Danh sách nhiệm vụ cải cách hành chính kèm theo báo cáo số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022
1.2	<i>Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ</i>	<i>0.50</i>	<i>0.50</i>	Các báo cáo cải cách hành chính định kỳ trong năm 2022 của tỉnh Bình Định đảm bảo số lượng, nội dung theo quy định. Cụ thể: - Báo cáo Quý I số 40/BC-UBND ngày 18/3/2022; - Báo cáo 06 tháng đầu năm số 96/BC-UBND ngày 20/6/2022; - Báo cáo Quý III số 148/BC-UBND ngày 20/9/2022; - Báo cáo năm 2021 số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022.
1.3	<i>Công tác kiểm tra CCHC</i>	<i>2.00</i>	<i>2.00</i>	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
1.3.1	Tỷ lệ cơ quan chuyên môn (CQCM) cấp tỉnh và đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện được kiểm tra trong năm	1.00	1.00	Thực hiện Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/3/2022 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2022, trong năm 2022, tỉnh Bình Định đã thành lập các Đoàn kiểm tra và đã tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính 03/21 sở, ngành; 08/11 huyện, thành phố (đạt tỷ lệ: 34,38%) Tài liệu kiểm chứng: Các Thông báo kết quả kiểm tra tại các đơn vị.
1.3.2	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1.00	1.00	Qua kiểm tra công tác cải cách hành chính, các đoàn kiểm tra đã nêu ra 41 tồn tại hạn chế trong công tác cải cách hành chính của các đơn vị, địa phương. Qua theo dõi và báo cáo khắc phục của các cơ quan, đơn vị, địa phương đã khắc phục được 41/41 tồn tại, hạn chế hoặc kiến nghị xử lý, đạt tỷ lệ 100% Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo kết quả khắc phục tồn tại hạn chế của các đơn vị, địa phương
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	1.00	1.00	UBND tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương tuyên truyền, phổ biến, quán triệt các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về cải cách hành chính. Tuyên truyền định hướng chương trình cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ; các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, trọng tâm là tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2020 - 2025, các nội dung triển khai Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh năm 2022. Tỉnh đã phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam (VTV1) xây dựng phóng sự "Bình Định - Cải cách để thu hút đầu tư" trên chuyên mục cải cách hành chính. Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Bình Định và các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh, nền tảng ứng dụng Zalo chuyên trang "Chính quyền điện tử Bình Định", Cổng Dịch vụ công tỉnh Bình Định, Công dịch vụ đô thị thông minh đã thực hiện hơn 1.000 lượt tin, bài viết, phóng sự tuyên truyền về kết quả

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>đánh giá Chỉ số cải cách hành chính (Par Index), Chỉ số đo lường sự hài lòng của tổ chức, công dân (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) năm 2021, về kết quả đạt được của các nội dung thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2022; tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp cho các tổ chức, công dân đến giao dịch tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả về cách thức nộp hồ sơ trực tuyến mức độ 3, mức độ 4; tuyên truyền về "Ngày chuyển đổi số năm 2022"; một số địa phương (Hoài Ân, Vân Canh) đã tổ chức cuộc thi tìm hiểu về công tác cải cách hành chính; Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tăng cường tuyên truyền khuyến khích người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến.</p>
1.5	<i>Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC</i>	2.00	2.00	<p>Trong năm 2022, tỉnh Bình Định có 04 sáng kiến, giải pháp cấp tỉnh về cải cách hành chính như sau:</p> <p>a) Quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định.</p> <p>Nội dung: Việc quy định về phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã bám sát những quy định của pháp luật đồng thời quy định cụ thể các nội dung phân cấp như: Tuyển dụng, tiếp nhận công chức, viên chức, công chức cấp xã; Ngạch, chức danh nghề nghiệp và chế độ tiền lương; Đào tạo, bồi dưỡng; Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, từ chức, cho thôi giữ chức vụ; Đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức, người lao động; Chế độ, chính sách; hồ sơ công chức, viên chức, người lao động; báo cáo, thống kê; khen thưởng, kỷ luật; Kiểm tra việc thi hành quy định của pháp luật và giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với cán bộ, công chức, viên chức.</p> <p>Hiệu quả mang lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm tính thống nhất, hiệu quả theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và phân cấp quản lý cán bộ của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. - Xác định rõ trách nhiệm quản lý cán bộ, công chức, viên chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>dân cấp huyện nhằm phát huy tính chủ động, đề cao trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện đẩy mạnh phân cấp, cá thể hóa trách nhiệm người đứng đầu trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức. - Tăng cường tính công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình đi đôi với thanh tra, kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực trong quản lý cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương hành chính. <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 10/2022/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh.</p> <p>b) Quy định thực hiện liên thông nhóm TTHC Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam</p> <p>* Hiệu quả mang lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giảm thời gian, số lượt đi lại giữa các cơ quan và đơn giản hóa thành phần hồ sơ (vì kết quả giải quyết TTHC “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp” là thành phần hồ sơ đầu vào của TTHC “Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam”. Khi thực hiện liên thông nhóm TTHC nêu trên, người dân chỉ cần tới Bộ phận Một cửa của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (đối với các doanh nghiệp hoạt động trong các Khu kinh tế, Khu công nghiệp) để nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị “Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam” (thay vì phải tới Sở Tư pháp để nộp hồ sơ “Cấp Phiếu lý lịch tư pháp”, sau khi có kết quả là Phiếu lý lịch tư pháp, người dân lại tới của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội hoặc Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh để nộp hồ sơ đề nghị “Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam”). - Rút ngắn tổng thời gian giải quyết đối với nhóm TTHC này như sau: giảm từ 15 ngày làm việc (Cấp Phiếu lý lịch tư pháp: 10 ngày làm việc, Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam: 05 ngày) xuống còn 10 ngày làm việc. <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh</p> <p>c) Ban hành Đề án “Đổi mới và nâng cao chất lượng phục vụ người dân,</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định”</p> <p>Một số nội dung nhiệm vụ chính của Đề án như sau:</p> <p>(1) Nhiệm vụ: Đổi mới phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính</p> <p>- Nội dung thực hiện: Huy động sự tham gia của Hội Liên hiệp Phụ nữ các xã, phường, thị trấn và sự phối hợp của các cơ sở y tế trong việc thực hiện các thủ tục hành chính lĩnh vực Hộ tịch, bao gồm: (i) Đăng ký khai sinh, (ii) Đăng ký kết hôn, (iii) Đăng ký khai tử. Cụ thể:</p> <p>a) Đối với thủ tục “Đăng ký khai sinh”: được thực hiện với 02 phương thức theo nhu cầu cụ thể của người dân như sau:</p> <p>- Đăng ký khai sinh tại nhà: hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã (nơi cư trú của người dân) chủ động liên hệ với gia đình có trẻ sơ sinh để thu thập thông tin, hồ sơ liên quan và phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thủ tục cấp giấy khai sinh và trao Giấy khai sinh (kèm theo thư chúc mừng gia đình có thêm thành viên mới) tại nhà cho người dân.</p> <p>- Đăng ký khai sinh khi còn lưu trú tại các cơ sở y tế: người dân cung cấp các thông tin, hồ sơ cần thiết liên quan đến nhân thân của trẻ sơ sinh cho cơ sở y tế. Sau đó, cơ sở y tế trực tiếp thực hiện tương tác với Ủy ban nhân dân cấp xã (nơi cư trú của người dân) thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được kết nối liên thông với Hệ thống phần mềm của cơ sở y tế để thực hiện thủ tục Cấp giấy khai sinh cho trẻ sơ sinh. Sau khi hoàn thành việc cấp Giấy khai sinh, Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với cơ sở y tế trao Giấy khai sinh (kèm theo thư chúc mừng gia đình có thêm thành viên mới) cho người dân tại cơ sở y tế hoặc phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã trao tại nhà cho người dân.</p> <p>b) Đối với thủ tục “Đăng ký kết hôn”: gia đình liên hệ hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã (nơi cư trú của người dân) để cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến thủ tục “Đăng ký kết hôn” để hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết và gửi Giấy chứng nhận kết hôn (kèm theo thư chúc mừng hạnh phúc) tại nhà của người dân.</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>c) Đối với thủ tục “Đăng ký khai tử”: gia đình liên hệ hội viên Hội Liên hiệp phụ nữ cấp xã (nơi cư trú của người dân) để cung cấp thông tin, hồ sơ liên quan đến thủ tục “Đăng ký khai tử” của thân nhân để hội viên Hội Liên hiệp Phụ nữ cấp xã phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã giải quyết và gửi Giấy chứng tử (kèm theo thư chia buồn) tại nhà của người dân.</p> <p>- Hiệu quả mang lại: Góp phần đổi mới phương thức phục vụ người dân trong công tác giải quyết thủ tục hành chính theo hướng tăng cường trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc chủ động nắm bắt nhu cầu, chủ động phục vụ, giải quyết nhu cầu, nhất là các nhu cầu mang tính thiết yếu liên quan đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng, cơ bản của người dân thay vì chờ người dân, doanh nghiệp đề nghị mới xem xét, giải quyết như hiện nay.</p> <p>(2) Nhiệm vụ: Cung cấp chức năng “Đặt lịch hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh</p> <p>- Nội dung thực hiện: Cung cấp, bổ sung chức năng “Đặt lịch hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính” trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh, bảo đảm đáp ứng các yêu cầu: (i) kết nối, chia sẻ dữ liệu với “Hệ thống lấy số thứ tự giải quyết thủ tục hành chính” đang được triển khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa của một số địa phương cấp huyện nhằm kết hợp đồng bộ giữa việc đặt lịch hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và việc lấy số thứ tự trực tiếp tại Bộ phận Một cửa các cấp; (ii) giám sát thời gian chờ đợi của người dân, tổ chức và thời gian tiếp nhận, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của người làm việc tại Bộ phận Một cửa các cấp.</p> <p>- Hiệu quả mang lại: giúp giảm thời gian chờ đợi của người dân, doanh nghiệp khi đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã; góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 4567/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh</p> <p>d) Ban hành Đề án “Thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp đảm nhận nhiệm</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>vụ hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Định”</p> <p>Nội dung: Chuyển giao cho doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh đối với 100% thủ tục hành chính</p> <p>Hiệu quả mang lại:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiệu quả về kinh tế: Tiết kiệm nguồn nhân lực cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước để bố trí thực hiện các nhiệm vụ công tác chuyên môn tại các cơ quan, đơn vị, khắc phục tình trạng tăng biên chế trong tương lai. - Hiệu quả về xã hội: phát huy tính năng động, sáng tạo của đội ngũ nhân viên doanh nghiệp bưu chính công ích; góp phần cải thiện chất lượng hoạt động của Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp đối với sự phục vụ hành chính, đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, thu hút đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. <p>Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 4294/QĐ-UBND ngày 20/12/2022 của UBND tỉnh</p>
1.6	<i>Đối thoại của lãnh đạo tỉnh với người dân, doanh nghiệp</i>	1.00	1.00	<p>Trong năm 2022, Lãnh đạo UBND tỉnh đã tổ chức 03 cuộc đối thoại với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Các Văn bản xin chủ trương tổ chức Hội nghị gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp năm 2022 và các văn bản giải quyết các kiến nghị, đề xuất của các tổ chức, doanh nghiệp</p>
2	CẢI CÁCH THỂ CHẾ	6.00	6.00	
2.1	<i>Theo dõi thi hành pháp luật (TDTHPL)</i>	3.00	3.00	
2.1.1	Thực hiện các hoạt động về TDTHPL	2.00	2.00	<p>Tỉnh Bình Định đã thực hiện đầy đủ 02 hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo đúng quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 317/QĐ-UBND ngày 26/01/2022 ban hành Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THTHPL) trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022. - Quyết định số 2107/QĐ-UBND ngày 07/7/2022 về việc thành lập Đoàn kiểm tra, khảo sát THTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Kế hoạch số 34/KH-ĐKT ngày 18/7/2022 kiểm tra, khảo sát THTHPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định. - Thông báo số 71/TB-ĐKT ngày 22/12/2022 về kết quả kiểm tra công tác quản lý nhà nước về theo dõi THTHPL và thi hành pháp luật về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2022 tại UBND thành phố Quy Nhơn. - Thông báo số 73/TB-ĐKT ngày 28/12/2022 về kết quả kiểm tra THTHPL về tự chủ đại học tại Trường Đại học Quang Trung. - Thông báo số 74/TB-ĐKT ngày 28/12/2022 về kết quả kiểm tra công tác quản lý nhà nước về theo dõi THTHPL và thi hành pháp luật về hỗ trợ người dân, người lao động, người sử dụng lao động, doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trong bối cảnh dịch Covid-19 năm 2022 tại UBND thị xã Hoài Nhơn. - Thông báo số 75/TB-ĐKT ngày 29/12/2022 về kết quả kiểm tra THTHPL về chống khai thác hải bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định năm 2022 tại UBND huyện Phù Mỹ. - Thông báo số 76/TB-ĐKT ngày 29/12/2022 về kết quả kiểm tra THTHPL về chống khai thác hải bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định năm 2022 tại UBND huyện Phù Cát. - Thông báo số 78/TB-ĐKT ngày 30/12/2022 về kết quả kiểm tra THTHPL về tự chủ đại học tại Trường Đại học Quy Nhơn. - Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 07/12/2022 báo cáo công tác theo dõi

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				THTHPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2.1.2	Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật	1.00	1.00	Căn cứ kết quả thu thập thông tin, kết quả kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thực thi pháp luật trên địa bàn tỉnh, tỉnh Bình Định đã ban hành đầy đủ văn bản kiến kiến nghị Chính phủ, các bộ ngành Trung ương xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 203/BC-UBND ngày 07/12/2022 báo cáo công tác theo dõi THTHPL năm 2022 trên địa bàn tỉnh Bình Định.
2.2	Rà soát văn bản quy phạm pháp luật (QPPL)	1.50	1.50	
2.2.1	Thực hiện công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực	0.50	0.50	Tỉnh đã kịp thời công bố danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 14/01/2022 của UBND tỉnh Công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh hết hiệu lực toàn bộ, hết hiệu lực một phần năm 2021
2.2.2	Kết quả sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ, thay thế văn bản QPPL sau rà soát	1.00	1.00	Trong năm 2022, tỉnh có 82 văn bản cần được xử lý; đến nay, đã hoàn thành xử lý 82 văn bản. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023. - Danh mục văn bản được rà soát sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc thay thế.
2.3	Xử lý văn bản trái pháp luật do cơ quan có thẩm quyền kiểm tra kiến nghị	1.50	1.50	Trong năm 2022, không có Kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền về văn bản trái pháp luật của tỉnh Bình Định Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 180/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh tổng kết công tác tư pháp năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2023. (Trong năm 2022, không có Kết luận kiểm tra văn bản của cơ quan có thẩm quyền về văn bản trái pháp luật)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	13.00	12.7365	
3.1	<i>Kiểm soát quy định thủ tục hành chính (TTHC)</i>	<i>1.00</i>	<i>1.00</i>	<p>Trong năm 2022, tỉnh Bình Định không ban hành TTHC trái thẩm quyền. Chủ tịch UBND tỉnh đã thông qua Phương án đơn giản hóa đối với 37/37 TTHC theo Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 của tỉnh. Ngoài ra, UBND tỉnh đã phê duyệt bổ sung phương án đơn giản hóa đối với 04 TTHC do Văn phòng UBND tỉnh đề xuất ngoài Kế hoạch. Theo đó, các Phương án đơn giản hóa TTHC đều kiến nghị cụ thể việc sửa đổi các VBQPPL quy định TTHC (tại mục Kiến nghị thực thi).</p> <p>Đặc biệt, trong năm 2022, UBND tỉnh Bình Định đã có kiến nghị phương án đơn giản hóa thành phần hồ sơ đối với 04 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Văn hóa, Tư pháp, Xây dựng.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 Mục I Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022. - Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2022 và 15 Quyết định thông qua Phương án đơn giản hóa TTHC. - Công văn số 3745/UBND-KSTT ngày 04/7/2022 đề xuất triển khai thí điểm phương án đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực Quảng cáo; Công văn số 4510/UBND-KSTT ngày 08/8/2022 triển khai thí điểm Phương án đơn giản hóa TTHC thuộc lĩnh vực Quy hoạch xây dựng, kiến trúc; Công văn số 5028/UBND-KSTT ngày 30/8/2022 đề xuất triển khai thí điểm Phương án đơn giản hóa, cắt giảm thành phần hồ sơ TTHC: “Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại”.
3.2	Công bố, công khai TTHC và kết quả giải quyết hồ sơ	3.00	2.9938	
3.2.1	Công bố TTHC, danh mục TTHC theo quy định	0.50	0.5	<p>Trong năm 2022, UBND tỉnh không ban hành VBQPPL có quy định TTHC. Do đó, không thực hiện công bố TTHC tại VBQPPL theo quy định.</p> <p>Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 93 Quyết định công bố Danh mục 799 TTHC (trong đó: ban hành mới 126 TTHC; sửa đổi, bổ sung 569 TTHC; thay thế 10</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				TTHC và bãi bỏ 94 TTHC) đảm bảo đầy đủ, kịp thời đúng quy định. Tài liệu kiểm chứng: Khoản 3 Mục I Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022.
3.2.2	Công khai TTHC và các quy định có liên quan	1.50	1.50	<p>Trên cơ sở các Quyết định công bố Danh mục TTHC, tỉnh đã kịp thời nhập dữ liệu và công khai các TTHC vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh được công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh. - 100% sở, ngành thuộc tỉnh và UBND cấp huyện công khai Bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị mình trên website của đơn vị (thông qua banner “Bộ thủ tục hành chính” liên kết đến Danh mục TTHC của từng đơn vị trên Cổng DVC của tỉnh) <p>100% đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 3 Mục I Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022. - Công khai TTHC trên Cổng DVC của tỉnh: https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/dichvucong/bothutuc - Website của các sở, ngành, địa phương.
3.2.3	Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1.00	0.9938	<ul style="list-style-type: none"> - Theo số liệu được công khai trên Cổng DVC quốc gia, tỷ lệ hồ sơ TTHC của tỉnh Bình Định được đồng bộ, công khai trên Cổng DVC quốc gia đạt 98.76%. - 100% hồ sơ do các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp nhận được công khai trên Cổng DVC của tỉnh <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dashboard Cổng DVC quốc gia. - Website Cổng DVC của tỉnh https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/dichvucong/bothutuc
3.3	Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên	3.00	2.75	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	<i>thông</i>			
3.3.1	Tỷ lệ TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa	1.00	1.00	<p>- 1552/1552 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh (sở, ban, ngành) được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, đạt tỷ lệ 100%.</p> <p>- 384/384 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp huyện, đạt tỷ lệ 100%.</p> <p>- 172/172 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã được tiếp nhận và trả kết quả giải tại Bộ phận Một cửa cấp xã, đạt tỷ lệ 100%.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022.</p>
3.3.2	Đưa TTHC ngành dọc thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa các cấp theo danh mục được phê duyệt	0.50	0.25	<p>Tỉnh Bình Định đã đưa 14/20 TTHC cấp tỉnh, 8/14 TTHC cấp huyện và 14/14 TTHC cấp xã của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Bình Định, đạt tỷ lệ: 75%.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Danh sách TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng tại địa phương thực hiện tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã ban hành theo Quyết định số 4602/QĐ-UBND ngày 10/12/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh</p>
3.3.3	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp	0.75	0.75	<p>Hiện nay, tỉnh Bình Định có 107 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông cùng cấp (Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019), gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm TTHC thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 10 TTHC; - Nhóm TTHC thuộc Ban Quản lý khu kinh tế: 02 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Kế hoạch và Đầu tư: 37 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Công thương: 02 TTHC; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 09 TTHC; - Nhóm TTHC Sở Xây dựng: 1 TTHC

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm TTHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 02 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Nội vụ: 13 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 31 TTHC <p>Bên cạnh nhóm các TTHC nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đã công bố nhóm TTHC liên thông Đăng ký hộ kinh doanh và Đăng ký thuế của hộ kinh doanh (Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 07/9/2020), nhóm TTHC liên thông Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh, Cấp Phiếu lý lịch tư pháp - Cấp Chứng chỉ hành nghề dược (Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 11/11/2021), nhóm liên thông Cấp phiếu lý lịch tư pháp – Cấp giấy phép lao động cho người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam (Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 21/4/2022)</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1309/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 - Quyết định số 4490/QĐ-UBND ngày 11/11/2021 - Quyết định số 3672/QĐ-UBND ngày 07/9/2020 - Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019
3.3.4	Số TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền	0.75	0.75	<p>Hiện nay, tỉnh Bình Định có 132 TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền, gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm TTHC thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường: 40 TTHC; - Nhóm TTHC thuộc Sở Du lịch: 06 TTHC; - Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: 38 TTHC; - Nhóm TTHC Nội vụ: 07 TTHC - Nhóm TTHC Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 04 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Nội vụ: 13 TTHC - Nhóm TTHC thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo: 24 TTHC <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 4659/QĐ-UBND ngày 13/12/2019 của UBND tỉnh
3.4	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC	5.00	4.9927	
3.4.1	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh tiếp nhận	1.50	1.4993	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 84.354

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	trong năm được giải quyết đúng hạn			- Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 84.313 - Tỷ lệ % hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 99,95% Tài liệu kiểm chứng: Biểu số II.06c/VPCP/KSTT Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022.
3.4.2	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.50	1.4968	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 138.385 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 138.088 - Tỷ lệ % hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 98,79% Tài liệu kiểm chứng: II.06c/VPCP/KSTT Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022.
3.4.3	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn	1.00	0.9966	- Tổng số hồ sơ TTHC đã giải quyết trong năm: 297.316 - Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn: 296.314 - Tỷ lệ % hồ sơ được giải quyết đúng hạn: 99,66% Tài liệu kiểm chứng: Biểu số II.06c/VPCP/KSTT Báo cáo số 218/BC-UBND ngày 22/12/2022 của UBND tỉnh về công tác kiểm soát TTHC năm 2022.
3.4.4	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hạn trong giải quyết hồ sơ TTHC	0.25	0.25	Tỉnh đã thực hiện theo quy định việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ trễ hạn. Tài liệu kiểm chứng: Thư xin lỗi của các cơ quan, đơn vị, file giải trình đối với các hồ sơ trễ hạn do chậm thao tác trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC.
3.4.5	Đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	0.75	0.75	Kết quả công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ https://dichvucong.binhdingh.gov.vn/binhdingh/danhgiacongchuc#typeKetqua
3.5	Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị (PAKN) của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	1.00	1.00	
3.5.1	Xử lý PAKN của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh	0.75	0.75	Trong năm 2022, tỉnh Bình Định đã trả lời 53/53 phản ánh kiến nghị về TTHC Tài liệu kiểm chứng: Hệ thống tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
3.5.2	Công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ	0.25	0.25	Tỉnh đã công khai kết quả trả lời PAKN của cá nhân, tổ chức đối với quy định

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	chức đối với quy định TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh			TTHC thuộc thẩm quyền của tỉnh trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo quy định. Tài liệu kiểm chứng: Cổng Dịch vụ công quốc gia http://dichvucong.gov.vn/
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY	6.50	6.3018	
4.1	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị	3.50	3.3018	
4.1.1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	1.00	1.00	<i>Tính 31/12/2022, có 20 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 01 tổ chức hành chính khác (Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh), 05 Chi cục và tương đương, 17 đơn vị sự nghiệp được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành mới quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Thông tư hướng dẫn mới của Bộ, ngành Trung ương;</i> Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 156/BC-SNV ngày 18/11/2022 Kết quả công tác năm 2022 và nhiệm vụ công tác năm 2023 lĩnh vực ngành Nội vụ - Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022 Báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022
4.1.2	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính theo các tiêu chí	1.50	1.50	- Đến nay, 100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh có số lượng cấp phó của người đứng đầu đảm bảo không vượt quá số lượng so với quy định (Phó Giám đốc có 60 người/ 20 cơ quan) - Đối với các phòng thuộc cơ quan chuyên môn cấp tỉnh: Số lượng lãnh đạo, quản lý của các tổ chức nêu trên đảm bảo ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. - Đối với các phòng thuộc UBND cấp huyện: Số lượng lãnh đạo, quản lý của các tổ chức nêu trên đảm bảo ít hơn so với số lượng công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý. Tài liệu kiểm chứng: - Danh sách số lượng lãnh đạo quản lý kèm theo - Báo cáo số 108/BC-SNV ngày 12/08/2022 Về việc báo cáo Kết quả sắp xếp bộ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>máy theo Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ</p> <p>- Báo cáo số 81/BC-UBND ngày 03/06/2022 Báo cáo các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh Bình Định</p> <p>- Quyết định số 2912/QĐ-UBND ngày 12/07/2021 về việc quy định số lượng cấp phó của người đứng đầu các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.</p>
4.1.3	Tỷ lệ giảm số lượng đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2021	1.00	0.8018	<p>Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, trực thuộc Sở, ban ngành tính đến nay là 733 đơn vị; giảm được 140 đơn vị sự nghiệp công lập, tương ứng giảm 16,04% số đơn vị sự nghiệp công lập so với năm 2015, đạt mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 19-NQ/TW.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Báo cáo số 156/BC-SNV ngày 18/11/2022 Kết quả công tác năm 2022 và nhiệm vụ công tác năm 2023 lĩnh vực ngành Nội vụ</p>
4.2	Thực hiện các quy định về quản lý biên chế	1.00	1.00	
4.2.1	Thực hiện quy định về sử dụng biên chế hành chính	0.50	0.50	<p>Năm 2022, Bộ Nội vụ giao tỉnh Bình Định 2.205 biên chế công chức. Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho các cơ quan, địa phương là 2.201 biên chế công chức (cấp tỉnh: 1.260; cấp huyện: 941); biên chế công chức để thực hiện chính sách luân chuyển, điều động và thu hút: 04.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Quyết định số 5190/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2022</p> <p>- Báo cáo số 125/BC-UBND - 25/07/2022 Báo cáo kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023</p>
4.2.2	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh	0.50	0.50	<p>Năm 2022, tỉnh Bình Định được Bộ Nội vụ thẩm định số lượng người làm việc là 26.479 người (giảm 541 người so với năm 2021); Ủy ban nhân dân tỉnh đã phân bổ số lượng người làm việc năm 2022 cho các cơ quan, đơn vị, địa phương là 26.479 người</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 5190/QĐ-UBND ngày 27/12/2021 Giao biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh năm 2022 - Báo cáo số 125/BC-UBND - 25/07/2022 Báo cáo kế hoạch biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2023
4.3	Thực hiện phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước	2.00	2.00	
4.3.1	Thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước do Chính phủ và các bộ, ngành ban hành	0.50	0.50	- Tỉnh Bình Định thực hiện đầy đủ, đúng quy định các nhiệm vụ về phân cấp quản lý nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022 Báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022
4.3.2	Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đã phân cấp, phân quyền cho cấp huyện, cấp xã	0.50	0.50	Hàng năm, các đơn vị cấp tỉnh đều thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho cấp huyện, cấp xã thông qua việc tổ chức các đợt kiểm tra định kỳ như: kiểm tra tổ chức bộ máy, kiểm tra sử dụng vốn đầu tư, kiểm tra công tác quản lý xây dựng dự án ... Tài liệu kiểm chứng: Các kế hoạch kiểm tra, thanh tra của các cơ quan, đơn vị
4.3.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp, phân quyền phát hiện qua thanh tra, kiểm tra	1.00	1.00	Qua kiểm tra, 100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được các Đoàn kiểm tra kiến nghị hoặc các cơ quan, đơn vị được kiểm tra tiếp thu và khắc phục Tài liệu kiểm chứng: - Các Kết luận thanh tra của các cơ quan, đơn vị
5	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ	6.00	6.00	
5.1	Thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm	1.75	1.75	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
5.1.1	Cập nhật, hoàn thiện quy định về vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	<p>Thường xuyên rà soát, cập nhật và ban hành các văn bản để hoàn thiện các quy định về vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh đối với các cơ quan, tổ chức hành chính thuộc phạm vi quản lý</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công văn số 2132/SNV-TCBC ngày 31/12/2020 về việc rà soát, hoàn thiện vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập - Công văn số 1361/SNV-TCBC ngày 28/7/2021 về việc thực hiện Nghị định 106/2020/NĐ-CP. - Công văn số 1558/SNV-TCBC&TCPCP ngày 15/09/2022 Về việc điều chỉnh vị trí việc làm
5.1.2	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh bố trí công chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	<p>100% các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Bình Định bố trí công chức theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm (gửi đại diện 05 quyết định phê duyệt của UBND tỉnh)</p>
5.1.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh bố trí viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	0.75	0.75	<p>UBND tỉnh phê duyệt Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực của từng vị trí việc làm của 733/733 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 100% tổng số đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Năm 2022, UBND tỉnh đã phê duyệt điều chỉnh Danh mục vị trí việc làm, Bản mô tả công việc và Khung năng lực vị trí việc làm của 03 đơn vị sự nghiệp sau khi ban hành lại CNNVQH và cơ cấu tổ chức</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Bản mô tả công việc và khung năng lực của từng vị trí việc làm (gửi đại diện 05 quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền).</p>
5.2	<i>Tuyển dụng công chức, viên chức</i>	0.50	0.50	
5.2.1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức tại CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã	0.25	0.25	<p>100% cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Bình Định thực hiện tuyển dụng công chức theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Năm 2022, tỉnh Bình Định tổ chức kiểm tra, sát hạch tiếp nhận vào làm công chức cấp huyện, cấp tỉnh cho đối tượng là viên chức, công chức cấp xã và đội viên Đề án thí điểm tuyển chọn trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013-2020 sau khi hoàn thành nhiệm vụ, công tác tổ chức kiểm tra, sát hạch đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5.2.2	Thực hiện quy định về tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh	0.25	0.25	Năm 2022, tỉnh đã tổ chức tuyển dụng viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Quy Nhơn, Phù Cát, Vân Canh, An Nhơn, Hoài Nhơn, Tuy Phước. Việc tuyển dụng viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh Bình Định đảm bảo theo đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành.
5.3	Bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	
5.3.1	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý	0.75	0.75	100% lãnh đạo cấp sở, cấp phòng thuộc sở; cấp phòng thuộc UBND cấp huyện được bổ nhiệm trong năm 2022 đảm bảo đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản hướng dẫn thi hành. Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 213/BC-UBND ngày 20/12/2022 Báo cáo công tác cải cách hành chính tỉnh Bình Định năm 2022
5.4	Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức	1.50	1.50	Trong năm 2022, tỉnh Bình Định đã tổ chức 06 đợt kiểm tra kỷ luật kỷ cương hành chính tại 76 cơ quan, đơn vị, địa phương (04 Sở, 01 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, 06 UBND cấp huyện và 65 UBND cấp xã). Kết quả Đoàn kiểm tra đã kiến nghị cơ quan chủ quản kiểm tra, xử lý 04 đơn vị cấp xã. Tài liệu kiểm chứng: Các báo cáo của Tổ kiểm tra công vụ
5.5	Công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức	1.00	1.00	
5.5.1	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ đào tạo,	1.00	1.00	Thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2022,

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức			tỉnh Bình Định đã tổ chức 17 lớp đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, đạt 100% kế hoạch đề ra. Tài liệu kiểm chứng: - Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 17/02/2022 - Các thông báo triệu tập tập học viên
5.6	<i>Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ, công chức cấp xã</i>	0.50	0.50	Tính đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh có 1.651/1.651 cán bộ (trong đó có 14 cán bộ có trình độ sơ cấp là Chủ tịch Hội Cựu chiến binh của các xã) và 1.442/1.442 công chức cấp xã đạt chuẩn theo quy định, Tài liệu kiểm chứng: Biểu mẫu số BN_CQDP.04 của Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 20/12/2022 về kết quả thực hiện công tác chính quyền địa phương năm 2022 và phương hướng, nhiệm vụ năm 2023
6	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	8.00	7.32	
6.1	Tổ chức thực hiện công tác tài chính - ngân sách	3.00	2.82	
6.1.1	Thực hiện giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước (NSNN)	1.00	0.82	- Kế hoạch giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022: 11.578 tỷ đồng. - Thực hiện giải ngân đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2022: 9.495 tỷ đồng. - Tỷ lệ giải ngân đạt: 82%. - Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước năm 2022 của KBNN tỉnh Bình Định.
6.1.2	Thực hiện quy định về việc sử dụng kinh phí nguồn từ NSNN	1.00	1.00	Tỉnh Bình Định không có sai phạm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính trong năm 2022. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 30/BC-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của chính phủ tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Định
6.1.3	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra,	1.00	1.00	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách			<p>- Tổng số tiền xử lý tài chính tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2020 là 176,021 tỷ đồng. Địa phương đã thực hiện xử lý kiến nghị 100%.</p> <p>- Kiến nghị nộp trả NSTW của Bộ Tài chính năm 2022 là 90,381 tỷ đồng. Địa phương đã thực hiện nộp trả xong cho trung ương.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>+ Công văn số 04/KVIII-TH ngày 29/11/2022 của KTNN Khu vực III về báo cáo kiểm tra thực hiện kiến nghị kiểm toán.</p> <p>+ Công văn số 3804/BTC-NSNN ngày 12/4/2021 của Bộ Tài chính;</p> <p>+ Quyết định số 2393/QĐ-UBND ngày 16/6/2021 của UBND tỉnh Bình Định.</p>
6.2	Công tác quản lý, sử dụng tài sản công	2.00	2.00	
6.2.1	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	0.25	0.25	<p>100% các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý đã ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Bảng thống kê các cơ quan, đơn vị đã Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công (có số Quyết định ban hành)</p>
6.2.2	Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	1.00	1.00	<p>Trong năm 2022. Sở Tài chính đã tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công được lồng ghép trong công tác kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản của các cơ quan, đơn vị.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <p>- Kế hoạch số 28/KH-STC ngày 12/9/2022 của Sở Tài chính Kiểm tra tình hình quản lý, sử dụng tài sản (trong đó có tài sản công)</p> <p>- Công văn số 492/STC-QLGCS ngày 25/2/2022 của Sở Tài chính Về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công.</p> <p>- Công văn số 3719/STC-QLGCS ngày 02/12/2022 của Sở Tài chính về việc báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công năm 2022, trong đó đơn đốc các đơn vị báo cáo tình hình quản lý, sử dụng tài sản công để Sở Tài chính có số liệu cập nhật trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tài sản công.</p>
6.2.3	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	0.75	0.75	Thực hiện Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công. Đến nay đã đạt 96,6% số cơ sở, nhà đất

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu cơ sở nhà, đất phải sắp xếp: 3.400 cơ sở; - Số cơ sở nhà đất đã được phê duyệt: 3.285 cơ sở; <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Quyết định số 4787/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh (đợt 1). + Quyết định số 5018/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh (đợt 2). + Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 24/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất đối với 03 cơ sở nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước do Trung tâm Phát triển nhà và Tư vấn xây dựng thuộc Sở Xây dựng quản lý. + Quyết định số 1307/QĐ-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh. + Quyết định số 3266/QĐ-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý đối với 06 cơ sở nhà, đất của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.
6.3	Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)	3.00	2.50	
6.3.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên	0.25	0.25	<p>Năm 2022, tỉnh Bình Định có thêm 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên so với năm 2021</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 1172/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Tư pháp, giai đoạn 2022-2025 (Phòng Công chứng số 3 từ tự đảm bảo chi thường xuyên lên tự

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư). - Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND tỉnh về việc giao quyền tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh, giai đoạn 2022-2025 (Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh từ tự đảm bảo chi thường xuyên lên tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư).
6.3.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	0.75	0.25	Năm 2022, tỉnh Bình Định có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên Tài liệu kiểm chứng: Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chủ tài chính đối với Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 (Phê duyệt phương án tự chủ tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐCP đối với Trường Chính trị tỉnh giai đoạn 2022 - 2025 là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên (đơn vị nhóm 3).
6.3.3	Thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị SNCL.	1.00	1.00	100% đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh, cấp huyện không có sai phạm về việc phân phối kết quả tài chính hoặc sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 1644/UBND-TH ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh về việc báo cáo báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Bình Định năm 2021
6.3.4	Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm 2021	1.00	1.00	- Số tiền chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNNCL năm 2021 là 3.309.324 triệu đồng (theo Báo cáo số 1644/UBND-TH ngày 30/3/2022 của UBND tỉnh) - Số tiền chi trực tiếp NSNN cho ĐVSNNCL năm đánh giá (năm 2022 ước tính đến thời điểm hiện nay là 2.961.844 triệu đồng). Đạt tỉ lệ: 10.5% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo tình hình thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				sự nghiệp
7	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ	12,50	11,23	
7.1	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu	3.50	3.50	
7.1.1	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử theo quy định	0.50	0.50	<p>Tỉnh Bình Định đã ban hành Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 về việc phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0) - Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định.
7.1.2	Triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây	1.00	1.00	<p>Tỉnh đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số và đáp ứng đầy đủ các tiêu chí, chỉ tiêu kỹ thuật và đã kết nối với Nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo quy định</p> <p>Tài liệu kiểm chứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định. - Văn bản số 154/VPUBND-KSTT ngày 25/03/2022 Kết quả kết nối các Hệ thống thông tin của tỉnh với Hệ thống EMC
7.1.3	Tỷ lệ các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	1.00	1.00	<p>Hiện nay, tỉnh đang có 12 ứng dụng có dữ liệu dùng chung và 12/12 ứng dụng được kết nối, sử dụng qua LGSP</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định.</p>
7.1.4	Tỷ lệ số dịch vụ dữ liệu có trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được đưa	1.00	0.40	<p>Hiện nay, tỉnh đang có 04/10 dịch vụ dữ liệu có trên NDXP được đưa vào sử dụng chính thức</p>

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
	vào sử dụng chính thức			Tài liệu kiểm chứng: - Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định. - Kết quả Chỉ số DTI năm 2021 của Bộ Thông tin và truyền thông
7.2	Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	3.00	3.00	
7.2.1	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng tại tỉnh	0.50	0.50	+ 100% các sở, ngành và tương đương có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 90% trở lên ; 100% các phòng thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80% Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định.
7.2.2	Tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền	1.00	1.00	Hệ thống văn phòng điện tử đã kết nối liên thông từ cấp tỉnh đến 100% UBND cấp xã. Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 159/BC-STTTT ngày 11/12/2022 của Sở TT&TT Báo cáo Tình hình chuyển đổi số, phát triển chính quyền số tại tỉnh Bình Định.
7.2.3	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh	1.50	1.50	Tỉnh đã xây dựng hệ thống thông tin báo cáo đầy đủ chức năng, yêu cầu kỹ thuật tuân thủ các quy định; Đã kết nối tích hợp 07/07 biểu mẫu báo cáo được quy định tại Công văn số 7798/VPCP-KSTT ngày 18/9/2020 của Văn phòng Chính phủ về việc kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và đã báo cáo số liệu đầy đủ hoàn thiện trên hệ thống https://baocao.binhding.gov.vn Tài liệu kiểm chứng: - Công văn số 7949/UBND-KSTT ngày 30/11/2020 về việc triển khai thí điểm Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh - Công văn số 552/VPUBND-TTTHCB ngày 03/12/2020 về việc đề nghị khởi tạo tên miền cho Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh (tên miền: https://baocao.binhding.gov.vn)

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				- Công văn số 3897/UBND-KSTT ngày 02/07/2021 về việc tiếp tục tham mưu triển khai Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh
7.3	Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức	6.00	4.73	
7.3.1	Cổng thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	0.50	0.50	Cổng thông tin điện tử của tỉnh đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định và đã thực hiện chuyển đổi sang công nghệ IPv6. Tài liệu kiểm chứng: Công văn số 85/VPUBND-TTTHCB ngày 16/02/2022 về việc triển khai IPv6 đối với Cổng Thông tin điện tử tỉnh tại địa chỉ https://binhdinh.gov.vn
7.3.3	Thiết lập, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC	1.00	1.00	Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh có đầy đủ tính năng theo quy định Tài liệu kiểm chứng: Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn số 07/2020/CN/MICCOE-BM07 ngày 09/12/2020 của Bộ TT&TT
7.3.4	Triển khai số hóa hồ sơ giải quyết TTHC	1.00	1.00	- Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh đạt 33%; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp huyện đạt 28.7%; - Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và cấp kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt 19.2% Tài liệu kiểm chứng: Số liệu công khai trên dashboard Cổng DVC quốc gia
7.3.5	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình	0.50	0.50	Thực hiện Công văn số 4946/BTTTT-CĐSQG ngày 04/10/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP, trong đó, có nội dung rà soát và công bố Danh mục DVCTT toàn trình, tỉnh Bình Định đã triển khai rà soát và công bố Danh mục 912 DVCTT toàn trình và Danh mục 716 DVCTT một phần. Trên cơ sở đó, đã cung cấp trực tuyến toàn trình đối với 912/912 DVCTT toàn trình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và tích hợp trên Cổng DVC quốc gia, đạt tỷ lệ 100% .

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				Tài liệu kiểm chứng: - Quyết định số 3719/QĐ-UBND ngày 11/11/2022 công bố Danh mục 912 dịch vụ công thực hiện trực tuyến toàn trình - Quyết định số 3932/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 công bố Danh mục 716 dịch vụ công thực hiện trực tuyến một phần
7.3.6	Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình	1.50	0.73	- Tổng số hồ sơ được giải quyết trong năm của các DVC trực tuyến toàn trình: 148.956 hồ sơ (gồm cả trực tuyến và không trực tuyến) - Tổng số hồ sơ được giải quyết trong năm của các DVC trực tuyến toàn trình: 72.735 (không sử dụng bản giấy)
7.3.7	Thực hiện thanh toán trực tuyến	1.50	1.00	Tỉnh Bình Định đã triển khai thanh toán trực tuyến đối với 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính(355 TTHC). Trong đó, có 178 TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến - Có tổng số 301.073 giao dịch thanh toán. Trong đó, có 131.289 giao dịch thanh toán trực tuyến Tài liệu kiểm chứng: Dashboard Cổng DVC quốc gia
8	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	5.00	3.29	
8.2	<i>Mức độ thu hút đầu tư của tỉnh</i>	<i>1.00</i>	<i>0</i>	- Năm 2021: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh là: 104.340 tỷ đồng. - Năm 2022: Tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh là: 16.457 tỷ đồng.
8.3	<i>Mức độ phát triển doanh nghiệp của tỉnh</i>	<i>2.00</i>	<i>1.50</i>	
8.3.1	Số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường	0.50	0.50	- Tổng số doanh nghiệp thành lập mới năm 2021 là 1000 doanh nghiệp, - Tổng số doanh nghiệp thành lập mới năm 2022 là 1143 doanh nghiệp, Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023.
8.3.2	Số vốn đăng ký của doanh nghiệp	0.50	0	Tính đến tháng 11/2022 có 1.143 doanh nghiệp thành lập mới với tổng vốn đăng

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Giải trình / Tài liệu kiểm chứng
				<p>ký 9.781 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước tăng 30,9% về số doanh nghiệp và giảm 18% về vốn đăng ký.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023.</p>
8.3.3	Tỷ lệ đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp	1.00	1.00	<p>- Tổng số thu ngân sách của tỉnh Bình Định năm 2021 là 14.608 tỷ đồng, trong số đó, đóng góp của khu vực doanh nghiệp là 2.517 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 17,23%.</p> <p>- Tổng số thu ngân sách của tỉnh năm 2022 là 15.676 tỷ đồng, trong số đó, đóng góp của khu vực doanh nghiệp là 2.822 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 18,08% (tăng so với năm 2021).</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo kết quả thực hiện ngân sách nhà nước của tỉnh được công khai trên website của Sở tài chính và UBND tỉnh</p>
8.5	Mức độ thực hiện các chỉ tiêu phát triển KT-XH do HĐND tỉnh giao	2.00	1.79	<p>Có 19 chỉ tiêu KT-XH năm 2022 được giao theo kế hoạch. Đến nay, có 11 chỉ tiêu vượt và 08 chỉ tiêu đạt so với kế hoạch.</p> <p>Tài liệu kiểm chứng: Báo cáo số 201/BC-UBND ngày 06/12/2022 của UBND tỉnh về công tác chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, tình hình kinh tế - xã hội năm 2022 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2023.</p>
	TỔNG ĐIỂM	65.00	60.8783	